

Số: 2623/TB-SYT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 5 năm 2019

THÔNG BÁO

Về việc Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe;

Căn cứ Công văn số 376/K2ĐT-ĐH ngày 26 tháng 4 năm 2018 của Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo, Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-ĐHVTT ngày 22 tháng 02 năm 2014 của Trường Đại học Võ Trường Toản về ban hành chương trình đào tạo đại học ngành Y đa khoa, hệ chính quy, mã số đào tạo 7720101;

Sau khi xem xét hồ sơ đề nghị của Bệnh viện Nhi Đồng Thành phố tại Bản công bố số 520/BVNĐTP-CĐT ngày 02 tháng 05 năm 2019 và đối chiếu với các quy định tại Khoản 2 Điều 8, Điều 9, Khoản 2 Điều 10 Nghị định số 111/2017/NĐ-CP của Chính phủ, Sở Y tế thông báo về việc Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

1. Tên cơ sở được công bố: **BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG THÀNH PHỐ**
2. Số Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: 06073/SYT-GPHĐ do Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17 tháng 11 năm 2016.
3. Địa chỉ: số 15 đường Võ Trần Chí, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh.
4. Người chịu trách nhiệm chuyên môn: TS.BS. Trương Quang Định
5. Điện thoại liên hệ: 028.22536688; Email: bv.nhidong@tphcm.gov.vn
6. Chuyên ngành đào tạo thực hành: Y đa khoa (năm thứ 6, thực tập theo định hướng chuyên khoa Nhi).
7. Trình độ đào tạo thực hành: Đại học
8. Trách nhiệm của cơ sở thực hành:
 - a) Cơ sở thực hành chỉ được ký hợp đồng đào tạo thực hành sau khi được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế và tổ chức triển khai hoạt động đào tạo thực hành theo chương trình đào tạo thực hành đã công bố;
 - b) Bảo đảm các yêu cầu của cơ sở thực hành theo quy định của Nghị định số 111/2017/NĐ-CP của Chính phủ;

c) Phối hợp với cơ sở giáo dục bảo đảm chất lượng đào tạo thực hành theo chương trình đào tạo thực hành;

d) Xác nhận kết quả thực hành của người học thực hành;

e) Thường xuyên cập nhật trên trang thông tin điện tử của cơ sở: danh sách người giảng dạy thực hành, số lượng, loại hình, ngành, chuyên ngành, trình độ đào tạo thực hành, số lượng tối đa người học thực hành có thể nhận, số lượng người học thực hành đang thực hành tại cơ sở.

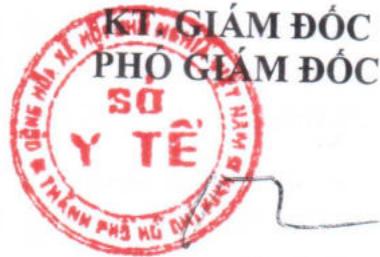
(Đính kèm hồ sơ đề nghị Công bố của Bệnh viện Nhi Đồng Thành phố)

Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh trân trọng thông báo đến các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan được biết. / *Nhữ*

Nơi nhận:

- Cục KHCN và Đào tạo, Bộ Y tế;
- GD, các PGD Sở Y tế;
- Bệnh viện Nhi Đồng Thành phố;
- Trường Đại học Võ Trường Toản;
- Các Phòng chức năng thuộc Sở Y tế;
- Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế;
- Lưu: VT, TCCB (MT/04b).

TTHH



Tăng Chí Thượng

Số: 520./BVNĐTP

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 5 năm 2019

BẢN CÔNG BỐ

**Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe**

Kính gửi: SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tên cơ sở công bố: BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG THÀNH PHỐ

Số Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh 06073/SYT-GPHĐ, do Sở Y tế, cấp ngày 17 tháng 11 năm 2016

Địa chỉ: 15 Võ Trần Chí, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, TP.HCM

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: TS.BS Trương Quang Định

Điện thoại liên hệ: (028) 22536688 Email (nếu có): bv.nhidong@tphcm.gov.vn

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe;

Căn cứ Chương trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số 45/QĐ-ĐHVTT ngày 22 tháng 02 năm 2014 của trường Đại học Võ Trường Toản;

Bệnh viện Nhi Đồng Thành Phố đã đáp ứng yêu cầu để tổ chức thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Các ngành/chuyên ngành đào tạo thực hành: Chuyên khoa Nhi
 2. Trình độ đào tạo thực hành: Đại học (Y6)
 3. Số lượng người đào tạo thực hành tối đa (bao gồm tất cả các trình độ): (Phụ lục 1)
 4. Danh sách người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu: (Phụ lục 2)
 5. Danh sách các khoa phòng tổ chức thực hành và số giường bệnh hoặc ghế răng tại mỗi khoa phòng: (Phụ lục 2)
 6. Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành: (Phụ lục 3)
- Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.
Kính đề nghị Quý cơ quan xem xét, đăng tải thông tin theo quy định./.



Nguyễn Thị Thu Hà

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 5 năm 2019

Phụ lục 1
THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI CƠ SỞ KHÁM CHỮA BỆNH

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	7720101	Đại học	Y đa khoa (Y6)	Thực tập theo định hướng chuyên khoa Nhi	<p><i>Sốt xuất huyết Dengue ở trẻ em:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> -Thăm khám, chẩn đoán 1 trường hợp Sốt xuất huyết Dengue -Tham gia xử trí, điều trị 1 trường hợp Sốt xuất huyết Dengue -Trình bệnh án hoặc bổ sung kiến thức lâm sàng <p><i>Bệnh tay chân miệng:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> -Thăm khám, chẩn đoán các trường hợp Bệnh tay chân miệng -Tham gia xử trí điều trị 1 trường hợp Bệnh tay chân miệng -Trình bệnh án hoặc bổ sung kiến thức lâm sàng <p><i>Viêm màng não mủ ở trẻ em:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> -Thăm khám, chẩn đoán 1 trường hợp Viêm màng não mủ -Tham gia xử trí. Điều trị 1 trường hợp Viêm màng não mủ -Kiến tập chọc dò tủy sống -Trình bệnh án hoặc bổ sung kiến thức lâm sàng 	Khoa nhiêm	5	50	56	168	0	118
					<p><i>Sốt cao co giật đơn thuần:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> -Thăm khám, chẩn đoán 1 trường hợp Sốt cao co giật đơn thuần -Tham gia xử trí, điều trị 1 trường hợp Sốt cao co giật đơn thuần -Trình bệnh án hoặc bổ sung kiến thức lâm sàng 	Khoa Cấp cứu	6	60	20	60	0	60

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/ Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giờ học tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giờ học	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					<p><i>Viêm phổi:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> -Thăm khám, chẩn đoán 1 trường hợp viêm phổi -Tham gia xử trí, điều trị 1 trường hợp Viêm phổi -Thực hiện/kiến tập cách lấy một mẫu NTA -Trình bệnh án hoặc bổ sung kiến thức lâm sàng <p><i>Viêm tiểu phế quản cấp:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> -Thăm khám, chẩn đoán 1 trường hợp viêm tiểu phế quản cấp -Tham gia xử trí, điều trị 1 trường hợp viêm tiểu phế quản cấp -Trình bệnh án hoặc bổ sung kiến thức lâm sàng <p><i>Hen phế quản:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> -Thăm khám, chẩn đoán 1 trường hợp hen phế quản -Tham gia xử trí, điều trị trường hợp hen phế quản -Tham gia tư vấn và hướng dẫn sử dụng thuốc phòng ngừa suyễn -Trình bệnh án hoặc bổ sung kiến thức lâm sàng 	Khoa Hô hấp	8	80	74	222	0	142
					<p><i>Bệnh tiêu chảy:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> -Thăm khám, chẩn đoán các trường hợp bệnh tiêu chảy -Tham gia xử trí, điều trị các trường hợp Bệnh tiêu chảy -Trình bệnh án hoặc bổ sung kiến thức lâm sàng 	Khoa Tiêu hóa	4	40	71	213	0	173

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/ Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					<p><i>Suy hô hấp sơ sinh:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> -Thăm khám, chẩn đoán 1 trường hợp Xuất huyết giảm tiểu cầu -Tham gia xử trí, điều trị 1 trường hợp Suy hô hấp sơ sinh -Trình bệnh án hoặc bổ sung kiến thức lâm sàng <p><i>Nhiễm trùng sơ sinh:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> -Thăm khám, chẩn đoán các trường hợp Nhiễm trùng sơ sinh -Tham gia xử trí, điều trị 1 trường hợp Nhiễm trùng sơ sinh -Trình bệnh án hoặc bổ sung kiến thức lâm sàng <p><i>Vàng da sơ sinh:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> -Thăm khám, chẩn đoán các trường hợp Vàng da sơ sinh -Tham gia xử trí, điều trị 1 trường hợp Vàng da sơ sinh -Trình bệnh án hoặc bổ sung kiến thức lâm sàng 	Khoa Sơ sinh	7	70	130	390	0	320
					<p><i>Thiếu máu thiếu sắt:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> -Thăm khám, chẩn đoán 1 trường hợp Thiếu máu thiếu sắt -Tham gia xử trí, điều trị 1 trường hợp Thiếu máu thiếu sắt -Trình bệnh án hoặc bổ sung kiến thức lâm sàng <p><i>Xuất huyết giảm tiểu cầu:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> -Thăm khám, chẩn đoán 1 trường hợp Xuất huyết giảm tiểu cầu -Tham gia xử trí, điều trị 1 trường hợp Xuất huyết giảm tiểu cầu -Trình bệnh án hoặc bổ sung kiến thức lâm sàng 	Khoa Huyết học lâm sàng	4	40	43	129	0	89

Phụ lục 2.
DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
TẠI KHOA, SỐ LƯỢNG GIƯỜNG/GHẾ RĂNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
(Đại học/Y đa khoa/Nhi khoa)

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	Phan Thị Phương Tâm	BSCKI	Nhi khoa	0035915/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	2	Thực tập theo định hướng chuyên khoa Nhi	<i>Sốt xuất huyết Dengue ở trẻ em:</i> -Thăm khám, chẩn đoán 1 trường hợp Sốt xuất huyết Dengue -Tham gia xử trí, điều trị 1 trường hợp Sốt xuất huyết Dengue -Trình bệnh án hoặc bổ sung kiến thức lâm sàng <i>Bệnh tay chân miệng:</i> -Thăm khám, chẩn đoán các trường hợp Bệnh tay chân miệng -Tham gia xử trí điều trị 1 trường hợp Bệnh tay chân miệng -Trình bệnh án hoặc bổ sung kiến thức lâm sàng <i>Viêm màng não mủ ở trẻ em:</i> -Thăm khám, chẩn đoán 1 trường hợp Viêm màng não mủ -Tham gia xử trí. Điều trị 1 trường hợp Viêm màng não mủ -Kiến tập chọc dò tủy sống -Trình bệnh án hoặc bổ sung kiến thức lâm sàng	Nhiễm	56
2	Kiều Quốc Thanh	BSCKI	Nhi khoa	0035917/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	2				
3	Nguyễn Thị Tú Uyên	BSCKI	Nhi khoa	0035924/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	2				
4	Nguyễn Trần Nam	Thạc sĩ	Nhi khoa	011103/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	5				
5	Đinh Thị Cẩm Nhung	Thạc sĩ	Nhi khoa	001957/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	5				

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
6	Nguyễn Thị Gia Hạnh	BSCKI	Nhi khoa	0035891/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	2	Thực tập theo định hướng chuyên khoa Nhi	<i>Sốt cao co giật đơn thuần:</i> -Thăm khám, chẩn đoán 1 trường hợp Sốt cao co giật đơn thuần -Tham gia xử trí, điều trị 1 trường hợp Sốt cao co giật đơn thuần -Trình bệnh án hoặc bổ sung kiến thức lâm sàng	Cấp cứu	20
7	Phan Thanh Hồng	BSCKI	Nhi khoa	0035893/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	2				
8	Ngô Vũ Bích Ngọc	BSCKI	Nhi khoa	0035910/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	2				
9	Nguyễn Ngọc Yên Nhi	BSCKI	Nhi khoa	0035912/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	2				
10	Nguyễn Thị Hoàng Thu	BSCKI	Nhi khoa	0035921/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	2				
11	Nguyễn Hữu Nhân	Thạc sĩ	Nhi khoa	005541/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	6				

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
12	Lưu Ngọc Hà	BSCKI	Nhi khoa	0035890/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	2	Thực tập theo định hướng chuyên khoa Nhi	<i>Viêm phổi:</i> -Thăm khám, chẩn đoán 1 trường hợp viêm phổi -Tham gia xử trí, điều trị 1 trường hợp Viêm phổi -Thực hiện/kiến táp cách lấy một mẫu NTA -Trình bệnh án hoặc bổ sung kiến thức lâm sàng <i>Viêm tiểu phế quản cấp:</i> -Thăm khám, chẩn đoán 1 trường hợp viêm tiểu phế quản cấp -Tham gia xử trí, điều trị 1 trường hợp viêm tiểu phế quản cấp -Trình bệnh án hoặc bổ sung kiến thức lâm sàng <i>Hen phế quản:</i> -Thăm khám, chẩn đoán 1 trường hợp hen phế quản -Tham gia xử trí, điều trị trường hợp hen phế quản -Tham gia gia tư vấn và hướng dẫn sử dụng thuốc phòng ngừa suyễn -Trình bệnh án hoặc bổ sung kiến thức lâm sàng	Hồ hấp	74
13	Đường Thị Phương Linh	BSCKI	Nhi khoa	0035903/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	2				
14	Võ Thành Nhân	BSCKI	Nhi khoa	0035911/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	2				
15	Võ Thị Thu Thảo	BSCKI	Nhi khoa	0035920/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	2				
16	Trịnh Hồng Nhiên	Thạc sĩ	Nhi khoa	008007/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	5				
17	Nguyễn Hoàng Nhật Mai	BSCKI	Nhi khoa	007941/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	5				
18	Huỳnh Thị Bích Vân	BSCKI	Nhi khoa	001754/LA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	5				
19	Phạm Đỗ Thiên Ân	BSCKI	Nhi khoa	039118/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	5				

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
20	Lê Đức Lộc	BSCKI	Nhi khoa	0035907/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	2	Thực tập theo định hướng chuyên khoa Nhi	<i>Bệnh tiêu chảy:</i> -Thăm khám, chẩn đoán các trường hợp bệnh tiêu chảy -Tham gia xử trí, điều trị các trường hợp Bệnh tiêu chảy -Trình bệnh án hoặc bổ sung kiến thức lâm sàng	Tiêu hóa	71
21	Lê Đăng Phát	BSCKI	Nhi khoa	0035913/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	2				
22	Phan Thị Tường Vân	BSCKI	Nhi khoa	0035925/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	2				
23	Nguyễn Cẩm Tú	BSCKI	Nhi khoa	007962/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	5				
24	Nguyễn Thị Ngọc Lan	BSCKI	Nhi khoa	007962/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	5	Thực tập theo định hướng chuyên khoa Nhi	<i>Suy hô hấp sơ sinh:</i> -Thăm khám, chẩn đoán I trường hợp Xuất huyết giảm tiểu cầu -Tham gia xử trí, điều trị I trường hợp Suy hô hấp sơ sinh -Trình bệnh án hoặc bổ sung kiến thức lâm sàng <i>Nhiễm trùng sơ sinh:</i> -Thăm khám, chẩn đoán các trường hợp Nhiễm trùng sơ sinh -Tham gia xử trí, điều trị I trường hợp Nhiễm trùng sơ sinh -Trình bệnh án hoặc bổ sung kiến thức lâm sàng <i>Vàng da sơ sinh:</i> -Thăm khám, chẩn đoán các trường hợp Vàng da sơ sinh -Tham gia xử trí, điều trị I trường hợp Vàng da sơ sinh -Trình bệnh án hoặc bổ sung kiến thức lâm sàng	Khoa Sơ sinh	130
25	Nguyễn Kim Loan	BSCKI	Nhi khoa	0035906/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	2				
26	Phan Thị Quế Phương	BSCKI	Nhi khoa	0035914/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	2				
27	Trần Tiến Thành	BSCKI	Nhi khoa	0035919/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	2				
28	Nguyễn Minh Thư	BSCKI	Nhi khoa	0035922/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	2				
29	Nguyễn Thị Hồng Vân	BSCKI	Nhi khoa	0035926/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	2				
30	Hồ Tấn Thanh Bình	Thạc sĩ	Nhi khoa	005501/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	6				

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
31	Trương Tú Bích	BSCKI	Nhi khoa	0035889/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	2	Thực tập theo định hướng chuyên khoa Nhi	<i>Thiếu máu thiếu sắt:</i> -Thăm khám, chẩn đoán 1 trường hợp Thiếu máu thiếu sắt -Tham gia xử trí, điều trị 1 trường hợp Thiếu máu thiếu sắt -Trình bệnh án hoặc bổ sung kiến thức lâm sàng <i>Xuất huyết giảm tiểu cầu:</i> -Thăm khám, chẩn đoán 1 trường hợp Xuất huyết giảm tiểu cầu -Tham gia xử trí, điều trị 1 trường hợp Xuất huyết giảm tiểu cầu -Trình bệnh án hoặc bổ sung kiến thức lâm sàng	Khoa Huyết học lâm sàng	43
32	Lê Diễm Linh	BSCKI	Nhi khoa	0035899/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	2				
33	Trần Trung	BSCKI	Nhi khoa	0035923/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	2				
34	Nguyễn Hoàng Mai Anh	Thạc sĩ	Nhi khoa	002740/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	6				



STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
35	Nguyễn Loan Yến Linh	BSCKI	Nhi khoa	0035904/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	2	Thực tập theo định hướng chuyên khoa Nhi <i>Hội chứng thận hư.</i> -Thăm khám, chẩn đoán 1 trường hợp Hội chứng thận hư -Tham gia xử trí, điều trị 1 trường hợp Hội chứng thận hư -Tham gia hướng dẫn và tư vấn người nhà bệnh nhân sử dụng que thử nước tiểu -Trình bệnh án hoặc bổ sung kiến thức lâm sàng <i>Viêm cầu thận cấp:</i> -Thăm khám, chẩn đoán 1 trường hợp Viêm cầu thận cấp -Tham gia xử trí, điều trị 1 trường hợp Viêm cầu thận cấp -Trình bệnh án hoặc bổ sung kiến thức lâm sàng	Khoa Thận – Nội tiết	37	
36	Nguyễn Phương Khanh	Thạc sĩ	Nhi khoa	005569/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	6				
37	Lê Thanh Bình	Đại học	Nhi khoa	007973/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	5				
38	Nguyễn Xuân Anh	Đại học	Nhi khoa	038729/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	2				

NGƯỜI LẬP BẢNG


Nguyễn Trần Nam



Phụ lục 3.
DANH MỤC CÁC TRANG THIẾT BỊ
TẠI KHOA/ĐƠN VỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
Đại học/Y đa khoa/Nhi khoa

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng
Khoa Nhiễm		
1	Máy theo dõi bệnh nhân 5 thông số	12
2	Máy theo dõi bệnh nhân 6 thông số	4
3	Máy thở dung khí y tế trung tâm	26
4	Máy khí dung siêu âm	20
5	Máy phun dung dịch khử trùng	1
6	Máy thở cao tần	4
7	Máy đo huyết áp điện tử	10
8	Máy phân tích khí máu	1
9	Máy đo SpO2 cầm tay	10
10	Máy xquang di động KTS	1
11	Máy phá rung tạo nhịp tim	1
12	Giường tiểu phẫu	4
13	Bàn khám bệnh trẻ em	7
14	Bộ dụng cụ cấp cứu nhi	1
15	Đèn cực tím loại di động	3
16	Bộ mở khí quản	1
17	Bơm tiêm điện	60
18	Máy truyền dịch	20
19	Đèn khám LED treo tường	1
20	Bộ dụng cụ thay băng	5
Khoa Cấp cứu		
1	Máy theo dõi bệnh nhân 5 thông số	25
2	Máy theo dõi bệnh nhân 6 thông số	2
3	Máy siêu âm Doppler màu, chuyên tim	1
4	Máy xquang di động KTS	1
5	Máy thở cao tần	6
6	Máy thở dung khí y tế trung tâm	13
7	Giường hồi sức cấp cứu đa năng	8
8	Máy súc rửa dạ dày	1
9	Máy truyền máu	2



STT	Tên trang thiết bị	Số lượng
10	Máy hút dịch trẻ sơ sinh	5
11	Máy phá rung tim tạo nhịp tim	1
12	Đèn soi tĩnh mạch trẻ em	4
13	Máy khí dung siêu âm	6
14	Bộ dụng cụ bộc lộ tĩnh mạch cho nhi	1
15	Bơm tiêm điện	30
16	Bơm thức ăn cho trẻ em	2
17	Máy truyền dịch	12
18	Máy làm ấm dịch truyền	2
19	Máy đo SpO2 cầm tay	5
20	Đèn điều trị vàng da	2
21	Bồng bóp hồi sức + Bội đặt nội khí quản trẻ em, trẻ sơ sinh	2
22	Máy hút điện liên tục áp lực thấp	1
23	Đèn đọc phim xquang loại 4 phim	8
24	Tủ đựng thuốc	2
25	Xa dây cấp phát thuốc	4
26	Giường bệnh	20
27	Tủ đựng dụng cụ	4
Khoa Hô hấp		
1	Máy đo chức năng hô hấp	3
2	Máy đo nồng độ khí NO trong hơi thở ra	1
3	Máy khí dung siêu âm	30
4	Máy đo huyết áp điện tử	4
5	Bộ mở khí quản	2
6	Bơm thức ăn cho trẻ em	2
7	Máy truyền dịch	2
8	Bơm tiêm điện	10
9	Máy theo dõi bệnh nhân 5 thông số	8
10	Bộ dụng cụ cấp cứu nhi	2
11	Bộ dụng cụ thay băng	30
12	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	10
13	Máy truyền dịch	2
14	Cân đo trọng lượng có thước đo chiều cao	2
15	Đèn cực tím loại di động	2
16	Đèn đọc phim xquang loại 4 phim	22
17	Giường bệnh	74
Khoa Tiêu hóa		
1	Máy theo dõi bệnh nhân 5 thông số	8

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng
2	Máy đo huyết áp điện tử	4
3	Máy truyền dịch	5
4	Đèn đọc phim xquang loại 4 phim	5
5	Bộ dụng cụ thay băng	5
6	Máy bơm thực ăn trẻ em	2
7	Bơm tiêm điện	10
8	Máy pha rung tim tạo nhịp tim	1
9	Bộ dụng cụ cấp cứu nhi	1
10	Bộ dụng cụ thay băng	5
11	Bộ dụng cụ tiêu phẫu	2
12	Cân trọng lượng có thước đo chiều cao	1
13	Đèn khám LED treo tường	2
14	Giường bệnh	71
Khoa Sơ sinh		
1	Máy theo dõi bệnh nhân 5 thông số	2
2	Máy đo chiều cao trẻ em tự động	4
3	Máy đo huyết áp điện tử	2
4	Đèn điều trị vàng da	2
5	Máy truyền dịch	10
6	Bồn tắm trẻ sơ sinh	5
7	Bộ dụng cụ bộc lộ tĩnh mạch cho nhi	2
8	Bộ dụng cụ cắt chỉ	5
9	Bộ dụng cụ tiêu phẫu	4
10	Cân trẻ sơ sinh	2
11	Cân trọng lượng có thước đo chiều cao	2
12	Đèn soi tĩnh mạch trẻ em	5
13	Bơm tiêm điện	44
14	Máy truyền dịch	10
15	Giường sơ sinh	44
16	Giường hồi sức cấp cứu đa năng	2
17	Bóp bóng hồi sức + bộ đặt nội khí quản trẻ em, trẻ sơ sinh	1
18	Bộ dụng cụ bộc lộ tĩnh mạch cho nhi	1
19	Bộ trộn thở oxy	1
20	Đệm chống loét	4
21	Bộ dụng cụ thay băng	10
22	Bộ dụng cụ mở khí quản	1
23	Đèn soi tĩnh mạch trẻ em	5
24	Đèn khám bệnh treo trần	4



STT	Tên trang thiết bị	Số lượng
25	Tủ lạnh trữ thuốc, sinh phẩm trên 300L	1
26	Giường bệnh	130
Khoa Huyết học lâm sàng		
1	Máy theo dõi bệnh nhân 5 thông số	4
2	Máy đo huyết áp điện tử	2
3	Máy truyền máu	4
4	Bơm tiêm điện	15
5	Bộ mở khí quản	1
6	Đệm chống loét	2
7	Đèn đọc Xquang loại 4 phim	5
8	Máy truyền dịch	5
9	Bàn tiểu phẫu	1
10	Bộ dụng cấp cứu nhi	1
11	Bộ dụng cụ thay băng	5
12	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	1
13	Cân trọng lượng có thước đo chiều cao	1
14	Giường bệnh	43
Khoa Thận – Nội tiết		
1	Máy theo dõi bệnh nhân 5 thông số	4
2	Máy đo chiều cao trẻ em tự động	1
3	Máy đo huyết áp điện tử	2
4	Máy truyền dịch	5
5	Máy điện tim 6 kênh	1
6	Cân trọng lượng có thước đo chiều cao	1
7	Đèn đọc phim xquang loại 4 phim	6
8	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	1
9	Máy chạy thận nhân tạo	4
10	Hệ thống lọc nước RO	1
11	Máy đo niệu động học	1
12	Bộ dụng cụ thay băng	5
13	Máy kiểm tra nước	1
14	Giường bệnh	37

NGƯỜI LẬP BẢNG

Nguyễn Trần Nam

Nguyễn Trần Nam



Số: 448 /QĐ-BVNĐTP.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt số giường tại các khoa lâm sàng

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG THÀNH PHỐ

Căn cứ Quyết định số 4117/QĐ-UBND ngày 4 tháng 9 năm 2009 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về việc thành lập Bệnh viện Nhi Đồng Thành Phố;

Căn cứ Quyết định số 5121/QĐ-SYT ngày 20 tháng 9 năm 2016 về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Bệnh viện Nhi Đồng Thành Phố;

Xét đề nghị của Phó trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt số giường tại các khoa lâm sàng của Bệnh viện Nhi Đồng Thành Phố *(đính kèm danh sách phụ lục)*.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Trưởng phòng, Khoa, Đơn vị của Bệnh viện Nhi Đồng Thành Phố chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. / . u .

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Ban Giám đốc;
- Các Khoa/Phòng/Đơn vị có liên quan;
- Lưu : VT, KHTH, CĐT



Trương Quang Định



PHỤ LỤC

Danh sách số giường tại các khoa lâm sàng

(Ban hành kèm Quyết định số 449/QĐ-BVNĐTP ngày 06/8/2018 của Bệnh viện Nhi Đồng Thành Phố)

STT	KHOA PHÒNG	SỐ GIƯỜNG
1	Cấp cứu	20
2	Hồi sức tích cực – chống độc	30
3	Hồi sức ngoại khoa	30
4	Hồi sức tim mạch	16
5	Hồi sức sơ sinh	36
6	Ngoại tổng quát	33
7	Ngoại lồng ngực – Tim mạch	20
8	Ngoại thần kinh	17
9	Chấn thương chỉnh hình	20
10	Bỏng – Tạo hình	32
11	Niệu	20
12	Phẫu thuật gây mê hồi sức	0
13	Phẫu thuật trong ngày	0
14	Phục hồi chức năng	0
15	Nội tiêu hóa	71
16	Nội tim mạch	68
17	Nội hô hấp	74
18	Nội tổng quát	148
19	Thận – nội tiết	37
20	Thần kinh	33
21	Ung bướu – Y học hạt nhân	29
22	Sơ sinh	130
23	Nhiễm	56
24	Huyết học lâm sàng	43
25	Dinh dưỡng – tiết chế	0
26	Răng hàm mặt (ghé răng)	5
27	Tai mũi họng	16
28	Mắt	16
29	Khám bệnh – sức khỏe trẻ em	0
TỔNG:		1.000